TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 16-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Oanh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Chung
2. Ông Nguyễn Tiến Chỉnh

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Thị Trưng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Đăng C**, sinh năm 1986 tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Q, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông: Đào Đăng K, sinh năm 1962; con bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1963; vợ: Võ Thị X, sinh năm 1983, con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/01/2017, Công an huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Tại bản án số 87/2017/HS-ST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt Đào Đăng C 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (C chấp hành xong tiền án phí ngày 08/3/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019);

- Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến nay, bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, được trích xuất, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1989 tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do;

trình độ văn hóa: 12/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến nay, bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam, được trích xuất, có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Giáp Văn N**, sinh năm 1996 tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông: Giáp Đình P, sinh năm 1974; con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1979; vợ: Hoàng Thị T (đã ly hôn), con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến nay, bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, được trích xuất, có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Hoàng Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Dương Văn B, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 44 ngày 23/3/2023, Công an huyện Lục Nam kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú nhà nghỉ biển hiệu Tây Hồ ở thôn H, xã C, huyện Lục Nam phát hiện tại phòng 302, tầng 3 nhà nghỉ có đối tượng Đào Đăng C, sinh năm 1986, trú tại thôn Q, xã C, huyện Lục Nam; Nguyễn Đức T, sinh năm 1989, trú tại thôn C, xã Y, huyện Lục Nam; Giáp Văn N, sinh năm 1996, trú tại thôn C, xã Y, huyện Lục Nam và Hoàng Văn T, sinh năm 1974, trú tại thôn L, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Phía sau tivi nhãn hiệu ASIATIC sát tường phòng số 302 có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ (nghi là ma túy được niêm phong ký hiệu "KT1"); thu giữ tại xô nhựa màu đỏ trong nhà vệ sinh 01 chai nhựa màu trắng có nắp chai màu trắng được đục 02 lỗ thủng, 01 lỗ có gắn đoạn ống hút màu vàng, bên trong đựng chất lỏng màu trắng (niêm phong ký hiệu "KT2"); thu giữ trên giường 01 cuộn giấy bạc màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 02 đoạn ống hút màu xanh, 01 ống hút màu trắng, 01 ống hút màu hồng.

Kiểm tra thu giữ trên người Đào Đăng C 01 điện thoại nhãn hiệu VSmart màu xanh và số tiền 280.000 đồng; Giáp Văn N 01 điện thoại OPPO màu đen; Hoàng Văn T 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Samsung; Nguyễn Đức T 01 điện thoại màu trắng nhãn hiệu MI.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Đăng C thu giữ: Tại ba lô màu đen treo tại của nhà bếp có 01 nắp chai màu đen gắn với đoạn ống hút nhựa màu xanh, tím và 01 coóng thủy tinh màu trắng; 10 bọc vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh.

Căn cứ lời khai của Đào Đăng C về việc mua ma túy của Dương Văn B, sinh năm 1990 ở tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B thu giữ: 01 đầu thu camera ký hiệu Adhua màu đen tại cửa ra vào.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành thu, niêm phong mẫu nước tiểu của N, C, T, T trong chai nhựa màu trắng ký hiệu lần lượt là M1, M2, M3, M4 gửi giám định.

Số vật chứng thu giữ, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tiến hành trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 563/KL-KTHS ngày 31/3/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Trong 01 phong bì ký hiệu "KT1" được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 8,991 gam.

- Trong 01 hộp bìa cát tông ký hiệu "KT2" được niêm phong gửi giám định: Trong mẫu chất lỏng màu trắng (được đựng trong 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu trắng, trên nắp chai được đục thủng hai lỗ, một lỗ được gắn với đoạn ống hút nhựa màu vàng) có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

- Các mẫu nước tiểu được niêm phong gửi giám định: Trong các mẫu chất lỏng (nước tiểu) của Nguyễn Đức T, Đào Đăng C, Giáp Văn N, Hoàng Văn T được đựng trong các chai nhựa có ký hiệu lần lượt là "M1", "M2", "M3", "M4" đều có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận như sau: Đào Đăng C, Nguyễn Đức T và Giáp Văn N có mối quan hệ quen biết xã hội. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23/03/2023, khi Đào Đăng C đi uống rượu về qua quán H ở thôn L, xã C, huyện Lục N thì gặp Nguyễn Văn T và Giáp Văn N đang ngồi ăn đêm. Tại đây, C bảo với N và T là "Thiết kế tí đồ về chơi đi" (tức ma túy), T và N đồng ý. Sau đó C gọi điện cho Dương Văn B, sinh năm 1990 ở tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Lục Nam hỏi mua ma túy và thỏa thuận sẽ trả tiền sau. Sau khi tắt máy, C bảo T và N lên nhà Bình lấy ma túy về để sử dụng. Sau đó T bảo N đưa chìa khóa xe máy để T chở Nam đi lấy ma túy, còn C đi xuống nhà nghỉ Tây Hồ ở thôn H, xã C, huyện Lục Nam thuê phòng 302 nghỉ. Tại đây, C gặp Hoàng Văn T, sinh năm 1974, trú tại thôn L, xã C, huyện

Lục Nam (là người quen của C), C bảo T lên phòng 302 nhà nghỉ Tây Hồ đợi N và T đi lấy ma túy về sử dụng.

Khi T và N đi đến khu vực gần doanh trại quân đội thuộc tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Lục Nam thì Nam xuống xe ở ngoài đợi còn T một mình đi vào nhà B lấy ma túy. Tại đây, T nhận từ B 01 túi ma túy (gồm 01 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu đỏ) được bọc trong nilon màu trắng. Sau khi mua được ma túy T cầm ở tay phải rồi điều khiển xe quay lại đón N. Khi gặp N, T nói lấy được ma túy rồi. Sau đó, N điều khiển xe máy chở T về nhà nghỉ Tây Hồ, T lên phòng 302 trước còn N lên sau. Khi lên phòng T cầm gói ma túy đưa cho C, khoảng 5 phút sau thì N lên phòng 302 và ngồi đối diện với C. Thấy trong phòng đã có sẵn chai nhựa gắn ống hút và cuộn giấy bạc nên C bảo T xé giấy bạc gấp làm "máng" để đựng ma túy, còn C dùng tờ tiền cuộn lại và xúc một ít ma túy đá ở trong túi nilon đổ ra tờ giấy bạc rồi dùng bật lửa châm đốt cho Nam hút, tiếp đó C châm lửa cho T hút. Đến lượt T thì T xua tay ra hiệu không sử dụng. Khi C định sử dụng thì thấy mảnh giấy bạc bé nên bảo T thay giấy bạc để C sử dụng ma túy. Lúc T đang gấp giấy bạc thì bị Công an kiểm tra, thấy vậy C cầm túi nilon màu trắng còn lại cất giấu sau tivi treo tường, còn T cầm chai nhựa gắn ống hút để vào xô nhựa trong nhà vệ sinh.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Đào Đăng C, Nguyễn Đức T, Giáp Văn N thực nghiệm lại hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng 302 nhà nghỉ Tây Hồ, kết quả C, T, N thực hiện thuần thục, phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với hiện trường và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy C khai là mua của Dương Văn B, Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với B, tiến hành kiểm tra điện thoại của B có liên lạc với C nhưng B không thừa nhận việc bán ma túy cho C. B khai là C gọi rủ B đi chơi nhưng B từ chối. Ngoài ra T quá trình điều tra Thọ khai khi đến nhà B thấy một số người đang sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc, tiến hành đối chất xong các bên giữ nguyên lời khai của mình, ngoài ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chủ nhà nghỉ Tây Hồ là chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 trú tại thôn H, xã C, huyện Lục Nam (có mặt khi Công an phát hiện xử lý) để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở kinh doanh do mình quản lý. Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Còn đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn T, Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với 01 đầu thu camera ký hiệu Adhua màu đen thu giữ tại nhà B, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nhưng đầu thu không có ổ cứng lưu trữ dữ liệu điện tử; còn 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của T, quá trình điều tra xác định đều không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu B và T.

Về vật chứng: 01 phong bì ký hiệu "KT1" và 01 hộp bìa cát tông ký hiệu "KT2" do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 cuộn giấy bạc màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 02 đoạn ống hút màu xanh, 01 ống hút màu trắng, 01 ống hút màu hồng; 01 điện thoại nhãn hiệu VSmart màu xanh; số tiền 280.000 đồng; 01 điện thoại OPPO màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu MI màu trắng; 01 nắp chai màu đen gắn với đoạn ống hút nhựa màu xanh, tím và 01 coóng thủy tinh màu trắng; 10 bọc vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh thu giữ trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Đào Đăng C, Nguyễn Đức T và Giáp Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 18/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Đào Đăng C, Nguyễn Đức T và Giáp Văn N về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255- Bộ luật hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 2 Điều 249- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Đăng C từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Đào Đăng C phải chấp hành hình phạt chung là từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023. Miễn hình phạt bổ sung bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đức T từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 05 năm tù đến 05 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt chung là từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023. Miễn hình phạt bổ sung bị cáo.

Bị cáo Giáp Văn N từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 05 năm tù đến 05 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Giáp Văn N phải chấp hành hình phạt chung là từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023. Miễn hình phạt bổ sung bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ký hiệu "KT1" và 01 hộp bìa cát tông ký hiệu "KT2" do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 cuộn giấy bạc màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 02 đoạn ống hút màu xanh, 01 ống hút màu trắng, 01 ống hút màu hồng; 01 nắp chai màu đen gắn với đoạn ống hút nhựa màu xanh, tím và 01 coóng thủy tinh màu trắng; 10 bọc vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu VSmart màu xanh của C. Trả lại cho bị cáo C số tiền 280.000 đồng; trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại OPPO màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu MI màu trắng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo Đào Đăng C, Nguyễn Đức T và Giáp Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23/3/2023, Đào Đăng C có hành vi liên hệ mua ma túy, thuê phòng 302 nhà nghỉ T thuộc thôn H, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, xúc ma túy Methamphetamine vào giấy bạc rồi bật lửa cho Giáp Văn N và Hoàng Văn T sử dụng ma túy. Nguyễn Đức T và Giáp Văn N là người đi lấy ma túy về để cùng nhau sử dụng, Thọ còn có hành vi xé, gấp giấy bạc cho Đào Đăng C xúc ma túy để sử dụng. Đến 23 giờ 44 cùng ngày, khi Đào Đăng C đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Lục Nam kiểm tra phát hiện.

Ngoài ra Đào Đăng C, Nguyễn Đức T và Giáp Văn N còn có hành vi tàng trữ trái phép 8,991 gam ma túy Methamphetamine tại phía sau tivi treo tường tại phòng 302 nhà nghỉ T thuộc thôn H, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 03 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bên cạnh đó, nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội

khác. Đối với loại tội phạm về ma túy Nhà nước ta đã và đang có những chế tài nghiêm khắc. Song, các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Hành vi nêu trên của các bị cáo Đào Đăng C, Nguyễn Đức T và Giáp Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255- Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249- Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 khi quyết định hình phạt.

[4] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo: Trong vụ án này vai trò của bị cáo Đào Đăng C cao hơn các bị cáo khác khi C đã nảy sinh ý định rủ rê hai bị cáo cùng mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, bị cáo Cường là người trực tiếp liên hệ mua ma túy và thuê phòng nghỉ và rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Đức T có vai trò thứ hai, khi được C rủ rê thì bị cáo T đã đồng ý và tích cực giúp sức cho C, T đã trực tiếp đi lấy ma túy về và cùng các bị cáo khác chuẩn bị các dụng cụ để các bị cáo cùng thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Giáp Văn N có vai trò thấp hơn khi đã đồng ý giúp các bị cáo thực hiện hành vi sử dụng chất ma túy, đi cùng T để mua ma túy và bản thân bị cáo cũng sử dụng ma túy cùng các bị cáo khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đào Đăng C có ông nội là ông Đào Đăng D là liệt sỹ, có mẹ là bà Nguyễn Thị O được Chủ tịch UBND huyện Lục Nam tặng Giấy khen; bị cáo Nguyễn Đức T có ông nội là ông Nguyễn Văn C và bà nội là bà Ngô Thị H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Giáp Văn N có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội là 01 năm 05 tháng, có bố đẻ là ông Giáp Đình P được UBND xã Y, huyện Lục Nam tặng Giấy khen, có ông ngoại là ông Nguyễn Ngọc T là thương binh, bệnh binh và được tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba.

Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm do các bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy các bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do sau khi phạm tội đã bị tạm giam và các bị cáo không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Hiện nay, các bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo là phù hợp với Điều 329- BLTTHS.

[9] Đối với Dương Văn B có hành vi bán ma túy cho T, cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với B, tiến hành kiểm tra điện thoại của B có liên lạc với C nhưng B không thừa nhận việc bán ma túy cho C. Bình khai là C gọi rủ B đi chơi nhưng B từ chối. Ngoài ra, quá trình điều tra Thọ khai khi đến nhà B thấy một số người đang sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc, tiến hành đối chất xong các bên giữ nguyên lời khai của mình, ngoài ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[10] Đối với chủ nhà nghỉ T là chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 trú tại thôn H, xã C, huyện Lục Nam (có mặt khi Công an phát hiện xử lý) để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở kinh doanh do mình quản lý. Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn T, Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[12] *Về vật chứng của vụ án*:

Đối với 01 phong bì ký hiệu "KT1" và 01 hộp bìa cát tông ký hiệu "KT2" do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 cuộn giấy bạc màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 02 đoạn ống hút màu xanh, 01 ống hút màu trắng, 01 ống hút màu hồng; 01 nắp chai màu đen gắn với đoạn ống hút nhựa màu xanh, tím và 01 coóng thủy tinh màu trắng; 10 bọc vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh là công cụ, phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu VSmart màu xanh của bị cáo C đã sử dụng vào việc liên lạc với B để mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 280.000 đồng của bị cáo C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo C; đối với 01 điện thoại OPPO màu đen của bị cáo N mượn của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T; đối với 01 điện thoại nhãn hiệu MI màu trắng của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

[13] Về án phí: Các bị cáo Đào Đăng C, Nguyễn Đức T và Giáp Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đào Đăng C 02 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và 05 năm 03 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Đào Đăng C phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023.

Bị cáo Nguyễn Đức T 02 năm 03 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và 05 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023.

Bị cáo Giáp Văn N 02 năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 05 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Giáp Văn N phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ký hiệu "KT1" và 01 hộp bìa cát tông ký hiệu "KT2" do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 cuộn giấy bạc màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 02 đoạn ống hút màu xanh, 01 ống hút màu trắng, 01 ống hút màu hồng; 01 nắp chai màu đen gắn với đoạn ống hút nhựa màu xanh, tím và 01 coóng thủy tinh màu trắng; 10 bọc vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu VSmart màu xanh của bị cáo C.

Trả lại bị cáo Cường số tiền 280.000 đồng; trả lại bị cáo Thọ 01 điện thoại OPPO màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu MI màu trắng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Đào Đăng Cường, Nguyễn Đức Thọ và Giáp Văn Nam, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333- BLTTHS;

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Lục Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Oanh